

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **43/2023/HS-ST**
Ngày: 10/5/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Trần Thị Phương Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ bà Lê Thị Thận;

2/ ông Trần Đức Hòa;

- Thư ký phiên tòa: ông Bùi Quốc Hải – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: ông An Bắc Lùng - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 34/2023/TLST - HS ngày 23 tháng 03 năm 2022. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 83/2023/QĐXXST – HS ngày 20 tháng 4 năm 2023, đối với bị cáo:

Phùng Văn H, sinh năm 1977 tại tỉnh Bắc Kạn

Chứng minh nhân dân số: 285701278

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 3, xã Th, huyện B, tỉnh Bình Phước;

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa (học vấn): 03/12; Dân tộc: Tày; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phùng Văn L (đã chết) và bà Triệu Thị Th, (Đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị Nh và 01 con

Tiền án, Tiền sự: Không

Về nhân thân: Ngày 27/09/2012, Phùng Văn H bị Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước tuyên phạt 02 năm tù về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy. (Bị cáo đã chấp hành xong toàn bộ bản án)

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/10/2022 cho đến nay, (có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 27/10/2022, Phùng Văn H điều khiển xe mô tô biển số: 93H1-2550 của Phùng Văn H đi từ thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh

Bình Phước, đến khu vực “làng Mông” thuộc xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông để mua ma túy đem về sử dụng. Khi đến nơi, Phùng Văn H gặp một người thanh niên (không rõ nhân thân, lý lịch) mua 2.000.000 đồng ma túy, loại Heroin (để trong 02 gói nylon màu đen). Mua xong ma túy, Phùng Văn H điều khiển xe đi về nhà. Khoảng 09 giờ cùng ngày, khi Phùng Văn H về đến thôn Đ, xã Đ thì bị Công an huyện B, tỉnh Bình Phước phối hợp với Công an xã Đ yêu cầu dừng xe kiểm tra. Phùng Văn H dừng xe và ném 02 gói ma túy xuống đất (cách vị trí Phùng Văn H dừng xe khoảng 10 mét) nhưng bị phát hiện 02 gói nylon màu đen có ma túy. Thấy có sự việc phạm tội, nên Cơ quan Công an huyện B, tỉnh Bình Phước đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phùng Văn H và thu giữ, niêm phong vật chứng (ký hiệu M có chữ ký của Phùng Văn H), đồng thời thu giữ 01 xe mô tô biển số: 93H1-2550 và hai điện thoại di động.

Tại Kết luận giám định số: 259/KL(MT)-KTHS ngày 04/11/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Phước, xác định: Chất màu trắng có trong gói giấy (ký hiệu M có chữ ký của Phùng Văn H) được niêm phong gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 7,0838 gam.

- Về vật chứng vụ án: Số ma túy còn lại sau giám định và 01 xe mô tô biển số: 93H1-2550 đã chuyển sang Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bình Phước để phục vụ quá trình truy tố, xét xử.

Tại Cáo trạng số 39/CT –VKS.BĐ ngày 23/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Phùng Văn H về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát khẳng định nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố. Về tội danh đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phùng Văn H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt, áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Đề nghị xử phạt bị cáo Phùng Văn H từ 5 năm 06 tháng đến 06 năm tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng

Bị cáo Phùng Văn H thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra không có

người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về tội danh: Ngày 27/10/2022, Phùng Văn H đi đến Làng M, xã Đ, huyện T, tỉnh Đắk Nông mua 02 gói ma túy, loại Heroin, có khối lượng 7,0838 gam với số tiền 2.000.000 đồng của người thanh niên (không rõ nhân thân, lý lịch) nhằm mục đích sử dụng. Đến khoảng 09 giờ 30 cùng ngày, khi Phùng Văn H mang ma túy về đến khu vực thôn Đ, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước thì bị Công an huyện B phối hợp với Công an xã Đ kiểm tra bắt quả tang người cùng tang vật.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng về thời gian, địa điểm và hành vi phạm tội.

Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở khẳng định hành vi của bị cáo Phùng Văn H đã phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 năm đến 10 năm:

g) Heroin, ... có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam”.

Như vậy, nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đánh giá tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hại cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, làm mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, do lối sống buông thả, dẫn đến nghiện ma túy nên mặc dù nhận thức rõ được mọi hành vi liên quan đến ma túy là vi phạm pháp luật, là nguyên nhân có thể gây ra nhiều loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bản thân bị cáo đã từng bị kết án về Tội tàng trữ trái phép chất ma túy, bị cáo không lấy đó làm bài học mà còn tiếp tục phạm tội. Mặc dù đã được xóa án tích nhưng vẫn bị coi là có nhân thân không tốt.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo là người đồng bào dân tộc thiểu số có trình độ học vấn thấp nên nhận thức về pháp luật có phần hạn chế. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xét toàn bộ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng, Hội đồng xét xử thấy cần xử bị cáo một mức án tương xứng với hành vi phạm tội để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với số ma túy còn lại sau giám định đã được niêm phong trong 01 một phong bì có ký hiệu 259 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước là vật cấm lưu hành, tàng trữ nên cần tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 93H1-2550 nhãn hiệu Wave số máy 0012641, số khung 002641 của bị cáo Phùng Văn H sử dụng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy màu đen và 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu xanh đen: Quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Bù Đăng đã trả lại cho Phùng Văn H. Các vật chứng đã được trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp với điểm b khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự nên không xem xét giải quyết.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Tuy nhiên, do bị cáo là người nghiện ma túy không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về những vấn đề khác:

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự, dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Đối với người thanh niên bán ma túy cho Phùng Văn H, không xác định được nhân thân, lý lịch; Không có tài liệu chứng cứ khác, không có căn cứ xử lý. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Phước tách ra tiếp tục xác minh xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phùng Văn H phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Xử phạt bị cáo Phùng Văn H 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27/10/2022.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tuyên tịch thu tiêu hủy: Số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong một phong bì có ký hiệu 259 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước.

Tuyên tịch thu sung công quỹ nhà nước đối với 01 xe mô tô biển kiểm soát 93H1-2550 nhãn hiệu Wave số máy 0012641, số khung 002641.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng số 0010008 ngày 23/02/2022 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B và Chi cục thi hành án dân sự huyện B)

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Phùng Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Bình Phước.
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B;
- CCTHADS huyện B;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Thị Phương Hạnh